TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 283/2026/QĐST - HNGĐ	*Ninh Bình, ngày 11 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 287/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Hoài P, sinh ngày 19-10-1993; số căn cước công dân: 036193004921; nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố L, phường V, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Số A N, phường N, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân M, sinh ngày 08-9-1994; số căn cước công dân: 036094003727; nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường V, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị Hoài P và anh Nguyễn Xuân M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Hoài P và anh Nguyễn Xuân M thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung, về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng và các nội dung khác liên quan: Chị Đinh Thị Hoài P và anh Nguyễn Xuân Minh xác N vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn: Chị Đinh Thị Hoài P tự nguyện nộp 150.000 đồng (Cả phần án phí của anh M). Số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị P đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0001618 ngày 03-6-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình được đối trừ; chị P được trả lại số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Khu vực 7 - Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- UBND phường Vị Khê, tỉnh Ninh Bình;
- Hồ sơ vụ án:
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hải Ninh